

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 22/2023/B-NGKHL**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long

Địa chỉ: 130 đường Lê Lợi, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033.827.476

Fax: 02033.823.240

Website: [www.halobeco.com.vn](http://www.halobeco.com.vn)

Mã số doanh nghiệp: 5700433939

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (cơ sở được cấp Giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000)

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BIA CHAI SAPPHIRE GOLDEN (LOẠI 330 ml)**

2. Thành phần: Nước, malt, gạo, hoa houblon

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong chai thủy tinh chuyên dùng cho thực phẩm, đạt yêu cầu theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: Đóng chai thể tích 330 ml (Sai số thể tích  $\pm 9$  ml), sau đó các chai được đựng trong ket nhựa: 24 chai/ket.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Đông Mai, địa chỉ: Xóm Đồi, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (Xem trang sau)**

Phù hợp với quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa;

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty Cổ phần Bia và nước giải khát Hạ Long sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm: Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-3:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn.  
(Bản tiêu chuẩn cơ sở kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ninh, ngày tháng 5 năm 2023

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



TỔNG GIÁM ĐỐC

Doãn Trường Giang

**BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
(Kèm theo bản tự công bố sản phẩm số 22/2023/B-NGKHL)

**1. Các chỉ tiêu cảm quan:**

STT	Tên chỉ tiêu	Mức chỉ tiêu
1	Trạng thái	Chất lỏng, trong suốt, không có tạp chất
2	Màu sắc	Màu vàng rom đặc trưng của bia vàng
3	Bọt	Rót bia ra cốc, có bọt trắng mịn, chiều cao lớp bọt ít nhất 2 cm, thời gian giữ bọt ít nhất 2 phút, khi tan hết vẫn có vết bọt bám ở thành cốc.
4	Mùi	Mùi thơm dịu, đặc trưng tự nhiên của bia, không có mùi lạ.
5	Vị	Đắng dịu, hài hoà dễ chịu, đậm đà có hậu vị, không có vị lạ.

**2. Các chỉ tiêu lý hóa, chỉ tiêu chất lượng chủ yếu**

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Diacetyl	mg/l	≤ 0,2
2	Hàm lượng Etanol (20°C)	% (V/V)	4,2 (± 0,5)

**3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:**

Phù hợp với QCVN 6-3:2010/BYT.

**4. Hàm lượng kim loại nặng:**

Phù hợp với QCVN 6-3:2010/BYT.

**5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:**

Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các chất độc hại không mong muốn khác phù hợp với:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

- Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

- Quyết số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

MẪU NHÃN SẢN PHẨM  
BIA CHAI SAPPHIRE GOLDEN (LOẠI 330 ml)  
Số: 22/2023/B-NGKHL



ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Doãn Trường Giang*



SỞ Y TẾ QUẢNG NINH  
 TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
 QUANG NINH DEPARTMENT OF HEALTH  
 CENTERS FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION (CDC)

Head office: 651 Lê Thánh Tông - Hạ Long - Quảng Ninh  
 Tel: 0203.3825448 ----- Fax: 0203.3556620  
 Email: [cdc.syt@quangninh.gov.vn](mailto:cdc.syt@quangninh.gov.vn)  
 Website: <http://www.quangninhcdc.vn>



Số/No: /KSBTQN  
 801

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**(TEST REPORT)**

(Phiếu kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng)  
 (This test report is valid for the submitted sample(s) only, the name of the sample and the customer are written as the customer's request)

- |  |   |
|--|---|
| 1. Tên mẫu: Bia chai SAPPHIRE GOLDEN loại 330ml  | Mã số mẫu: 2304.1394.801                  |
| 2. Ngày lấy/gửi mẫu: 11/04/2023  | Thời gian kiểm nghiệm: 11/04 - 17/04/2023 |
| 3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu  | Ngày trả kết quả: 17/04/2023              |
| 4. Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Đông Mai<br>Địa chỉ: 130 Lê Lợi, Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh |   |
| 5. Kết quả kiểm nghiệm:  |   |

Stt	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN THAM KHẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN
<b>Cơ sở tự công bố</b>						
1	Hàm lượng Etanol	%V/v	4,31	Tự công bố	TCVN 378:1986	
<b>QCVN 6-3:2010/BYT</b>						
2	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/mL	KPH	10 <sup>3</sup>	TCVN 4884-1:2015	1
3	Hàm lượng diaxetyl	mg/L	0,033	≤ 0,2	TCVN 6058:1995	0,01

Kiểm nghiệm viên/ 24-05-2023 Trưởng khoa Hóa sinh  
 Kiểm soát viên

Thủ trưởng đơn vị

*Handwritten signature*



Bùi Thanh Liêm

Hoàng Thị Phương



GIÁM ĐỐC  
 Vũ Duyệt Hằng

- KPH: Không phát hiện (Nghĩa là nhỏ hơn MDL); MDL: Giới hạn định lượng tối thiểu của phương pháp  
 KPH: Not detected (That is less than MDL); MDL: The Method Detection Limit.
- Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS/ Norms marked (\*) are recognized by VILAS
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh/  
 The test report must not be quoted without the written approval of Quang Ninh CDC/
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Bộ phận Một cửa.  
 The test report is printed in to 02 documents: 01 document is given to customer, 01 document is stored at "One door" transaction unit./

Mã số/ Code: QNICDC.BM 7.8/01

Lần ban hành/ Once issued: 05.18

Trang/ Page: 1/1



SỞ Y TẾ QUẢNG NINH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
QUANG NINH DEPARTMENT OF HEALTH  
CENTERS FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION (CDC)

Head office: 651 LêThánhTông - Hạ Long - QuảngNinh

Tel: 0203.3825448 ----- Fax: 0203.3556620

Email: [cdc.syt@quangninh.gov.vn](mailto:cdc.syt@quangninh.gov.vn)

Website: <http://www.quangninhcdc.vn>



Số/ No:

/KSBTQN

688

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**(TEST REPORT)**

(Phiếu kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng)  
(This test report is valid for the submitted sample(s) only, the name of the sample and the customer are written as the customer's request)

- Tên mẫu: Bia chai SAPPHIRE GOLDEN loại 330ml
- Ngày lấy/gửi mẫu: 31/03/2023
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu
- Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Đông Mai  
Địa chỉ: 130 Lê Lợi, Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh
- Kết quả kiểm nghiệm:

Mã số mẫu: 2303.1364.688

Thời gian kiểm nghiệm: 31/03 - 10/04/2023

Ngày trả kết quả: 10/04/2023

Stt	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN THAM KHẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN
<b>TCCB</b>						
1	Hàm lượng Lipit	%	KPH	-	PPNBPTN trên thiết bị chiết béo tự động	
2	Năng lượng	kcal/100g	10	-	Thầu phụ	

Kiểm nghiệm viên: Ngày: 24-05-2023 Trưởng khoa Hóa sinh

Kiểm soát viên: Số: 762 Quyển Số: 01

Thủ trưởng đơn vị

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KH. CHỦ TỊCH  
HỘI NỮ TỊCH  
Bùi Thanh Liêm Hoàng Thị Phụng



Vũ Ngọc Linh

GIÁM ĐỐC  
Vũ Duyệt Hằng

1. KPH: Không phát hiện (Nghĩa là nhỏ hơn MDL); MDL: Giới hạn định lượng tối thiểu của phương pháp

KPH: Not detected (That is less than MDL); MDL: The Method Detection Limit.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS/ Norms marked (\*) are recognized by VILAS

3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh/  
The test report must not be quoted without the written approval of Quang Ninh CDC/

4. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Bộ phận Một cửa./

The test report is printed in 02 documents: 01 document is given to customer, 01 document is stored at "One door" transaction unit./

Mã số/ Code: QNiCDC.BM 7.8/61

Lần ban hành/ Once issued: 05.18

Trang/ Page: 1/1



SỞ Y TẾ QUẢNG NINH  
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT  
QUANG NINH DEPARTMENT OF HEALTH  
CENTERS FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION (CDC)

Head office: 651 Lê Thánh Tông - Hạ Long - Quảng Ninh

Tel: 0203.3825448 ----- Fax: 0203.3556620

Email: [cdc.syt@quangninh.gov.vn](mailto:cdc.syt@quangninh.gov.vn)

Website: <http://www.quangninhcdc.vn>



Số/No:

/KSBTQN

687

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**(TEST REPORT)**

(Phiếu kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu thử, Tên mẫu và tên cơ sở gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng)  
(This test report is valid for the submitted sample(s) only, the name of the sample and the customer are written as the customer's request)

- Tên mẫu: Bia chai SAPPHIRE GOLDEN loại 330ml
- Ngày lấy/gửi mẫu: 31/03/2023
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu
- Nơi gửi mẫu: Công ty cổ phần Bia và nước giải khát Đông Mai  
Địa chỉ: 130 Lê Lợi, Yết Kiêu, Hạ Long, Quảng Ninh
- Kết quả kiểm nghiệm:

Mã số mẫu: 2303.1364.687

Thời gian kiểm nghiệm: 31/03 - 10/04/2023

Ngày trả kết quả: 10/04/2023

Stt	CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	TIÊU CHUẨN THAM KHẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN	PHƯƠNG PHÁP KIỂM NGHIỆM	GIỚI HẠN PHÁT HIỆN
QĐ 46:2007/QĐ-BYT						
1	E.coli	MPN/mL	KPH	0	TCVN 6846:2007	0.3
2	S.aureus	CFU/mL	KPH	0	TCVN 4830-1:2005	1
3	Cl.perfringens	CFU/mL	KPH	0	Thường qui BYT	1
4	P.aeruginosa	Phát hiện /mL	KPH	0	TCVN 8881:2011	0
5	Streptococci faeca	Phát hiện /mL	KPH	0	Thường qui BYT	0

Kiểm nghiệm viên/  
Kiểm soát viên

Ngày: 24-05-2023

Trưởng khoa Vi sinh - Huyết học

Thủ trưởng đơn vị

Số:..... Quyển Số:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Phạm Thị Thanh Loan

Nguyễn Thị Hiền



Vũ Ngọc Liên

GIÁM ĐỐC  
Vũ Tuyết Hằng

1. KPH: Không phát hiện (Nghĩa là nhỏ hơn MDL); MDL: Giới hạn định lượng tối thiểu của phương pháp

KPH: Not detected (That is less than MDL); MDL: The Method Detection Limit.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (\*) là các chỉ tiêu được công nhận VILAS/ Norms marked (\*) are recognized by VILAS

3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Quảng Ninh/  
The test report must not be quoted without the written approval of Quang Ninh CDC/

4. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng, 01 bản lưu tại Bộ phận Một cửa.

The test report is printed in 02 documents: 01 document is given to customer, 01 document is stored at "One door" transaction unit./

Mã số/ Code: QNICDC.BM 7.8/01

Lần ban hành/ Once issued: 05.18

Trang/ Page: 1/1